

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG LỚP HỌC – NHẬN THỨC VÀ GIẢI PHÁP

Bùi Thị Mùi

Trường Đại học Cần Thơ

TÓM TẮT

Lớp học là môi trường ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng nhất đến kết quả học tập của sinh viên. Xây dựng môi trường học tập thuận lợi cho sinh viên trong các giờ học trên lớp là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng và hiệu quả học tập. Xây dựng môi trường trong lớp học của sinh viên bao gồm xây dựng môi trường không gian lớp học, sử dụng các biện pháp kích thích giá trị của mục tiêu, nhiệm vụ học tập cho sinh viên, lựa chọn, vận dụng phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học, giữ gìn sự mẫu mực về nhân cách của giảng viên, quan tâm giáo dục nhân cách toàn diện cho sinh viên, xây dựng nhóm học tập tự quản, vận dụng nhiều hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên và có những biện pháp khuyến khích kịp thời những cố gắng tích cực của sinh viên.

Từ khóa: môi trường, học tập, sinh viên, lớp học

1. Môi trường học tập trong lớp học của sinh viên

Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt chứa đựng sự truyền thụ và lĩnh hội kinh nghiệm sống giữa người có kinh nghiệm và người chưa có kinh nghiệm; nói cách khác, là sự tương tác hoạt động giữa nhà giáo dục và đối tượng giáo dục nhằm giúp đối tượng giáo dục chiếm lĩnh kinh nghiệm sống để tồn tại và phát triển trong cuộc sống xã hội. Bốn trụ cột của giáo dục do Tổ chức Văn hóa khoa học và giáo dục Liên Hợp Quốc (UNESCO) đề xuất: học để *biết*, học để *làm*, học để *cùng chung sống* và học để *tự tồn tại, tự khẳng định* đã chỉ rõ mục tiêu của giáo dục. Hiện tượng giáo dục diễn ra theo một quá trình, được gọi là quá trình giáo dục và được thể hiện thông qua các hoạt động, được gọi là hoạt động giáo dục. Nếu như các yếu tố môi trường khác tác động

một cách tự phát đến sự hình thành và phát triển nhân cách, thì giáo dục lại là những tác động tự giác, tác động có chủ đích đến con người nhằm tạo nên một môi trường giáo dục thuận lợi cho cá nhân vận động và phát triển theo mục tiêu xác định.

Môi trường giáo dục (educational environment), môi trường sư phạm (pedagogical environment) được hiểu là tập hợp những không gian, những hoạt động xã hội và cá nhân, những phương tiện về giao lưu, những quá trình phối hợp lại với nhau và tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục đạt kết quả [Bùi Hiền và các cộng sự, 2001].

Môi trường giáo dục có thể được xem xét dưới các góc độ khác nhau căn cứ vào các cơ sở khác nhau. Môi trường học tập của sinh viên trong lớp học trình bày trong bài viết này được xem xét dưới hai góc độ: 1) Tác động của môi trường giáo dục đến

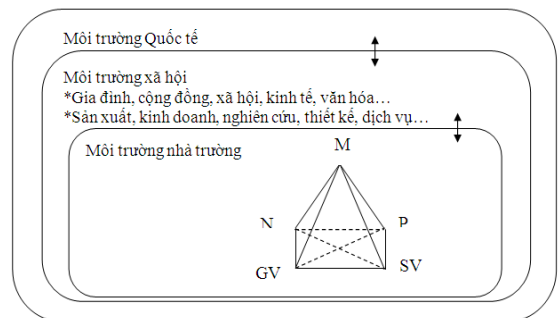
quá trình dạy học hay đặt hoạt động dạy - hoạt động học và chủ thể cùng nhau của hoạt động này vào phạm trù không gian và thời gian [Phạm Minh Hạc, 2013]; 2) Đặt hoạt động học của sinh viên, với tư cách là thành tố trung tâm của quá trình dạy học, vào phạm trù quá trình dạy học diễn ra trong lớp học của trường học.

Xét theo góc độ thứ nhất, trung tâm của nhà trường là quá trình dạy học. Quan điểm hệ thống nhìn nhận quá trình dạy học đại học là một cấu trúc bao gồm một hệ thống các thành tố vận động, phát triển trong mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, trong đó mỗi thành tố có một vị trí, vai trò nhất định. Các thành tố cơ bản trong cấu trúc của quá trình dạy học đại học bao gồm: giảng viên (GV), sinh viên (SV), mục tiêu dạy học (M), nội dung dạy học (N), phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học (P) và môi trường dạy học (MT). Trong hệ thống các thành tố đó sinh viên - đối tượng giáo dục đào tạo và giảng viên - lực lượng giáo dục đào tạo chủ yếu trong trường học là hai thành tố trung tâm phản ánh tính chất hai mặt của quá trình dạy học. Hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của sinh viên tương tác với nhau. Trong quá trình tương tác đó, M, N, P được xác định. M là thành tố định hướng. M là những yêu cầu đối với nhân cách sinh viên khi ra trường được xác định trước. M chịu sự quy định của mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và chịu sự qui định trực tiếp của chuẩn nghề nghiệp. Căn cứ vào M, quá trình dạy học đại học xác định những nhiệm vụ dạy học cụ thể. N được xây dựng từ M và thành quả của khoa học, kỹ thuật, công nghệ, văn hóa, xã hội có liên quan. P chịu sự quy định bởi

M, N và thành quả của khoa học giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Bộ ba này tạo nên tam giác sư phạm với ba đỉnh là M, N và P. Tam giác sư phạm được coi là cốt lõi của quá trình dạy học. Mối quan hệ M, N, P, GV, SV tạo nên ngũ giác sư phạm, trong đó mỗi thành tố là một đỉnh của ngũ giác. Sự vận hành của ngũ giác sư phạm chịu sự chi phối của MT với những điều kiện tương ứng mà ngũ giác sư phạm được đặt vào. Mối quan hệ này thể hiện qua sơ đồ ngũ giác sư phạm [Jean Vial, 1986].

Sơ đồ ngũ giác sư phạm cho thấy đầy đủ quan hệ giữa một thành tố với bốn thành tố khác của ngũ giác sư phạm đồng thời cho thấy tác động của thành tố MT, với những điều kiện tương ứng lên ngũ giác sư phạm nói chung cũng như lên từng thành tố trong ngũ giác sư phạm nói riêng.

Sơ đồ ngũ giác sư phạm



Trong sơ đồ trên, bao quanh và ảnh hưởng trực tiếp lên ngũ giác sư phạm là môi trường nhà trường. Môi trường nhà trường được hiểu là tập hợp những con người, những cơ sở vật chất kỹ thuật, những phương tiện quản lý [Bùi Hiền và các cộng sự, 2001], những điều kiện xã hội-tâm lý [Hà Thế Ngữ, 2001], môi trường vật chất và môi trường tinh thần, môi trường tự nhiên và môi trường xã hội [J.M.

Denommé & M. Roy, dẫn theo Thái Duy Tuyên, 2008] tác động đến quá trình dạy học trong nhà trường, được sử dụng một cách có ý thức để đảm bảo cho lao động dạy và học được tiến hành một cách thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Do đó, xây dựng môi trường nhà trường nhằm tạo điều kiện làm việc, phát triển tốt cho mọi thành viên trong trường nói chung và thầy trò nói riêng là công việc đáng quan tâm. Xây dựng môi trường nhà trường là xây dựng cảnh quan, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, mạng lưới thông tin, bộ máy quản lý, điều hành nhà trường với những nội quy, quy chế, với những kế hoạch, chương trình...; xây dựng bầu không khí tâm lý làm việc chung thân thiện, cởi mở, hợp tác nhằm tạo nên một môi trường văn hóa học đường lành mạnh. Xây dựng môi trường nhà trường là trách nhiệm của tất cả mọi thành viên trong nhà trường (cùng với sự hỗ trợ của các lực lượng xã hội có liên quan); nhưng trước hết đó là trách nhiệm của bộ máy quản lý trường học (từ ban giám hiệu nhà trường, ban chủ nhiệm khoa hoặc tương đương đến ban chủ nhiệm bộ môn hoặc tương đương). Cũng hiểu theo góc độ này, môi trường lớp học là môi trường diễn ra trong các tiết lên lớp hay trong lớp học – đơn vị cơ bản của nhà trường. Đây là môi trường bao quanh quá trình dạy học của giảng viên và sinh viên, ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng nhất đến kết quả dạy học diễn ra trong các tiết lên lớp. Môi trường đó bao gồm: môi trường tâm lý, xã hội thể hiện chủ yếu ở quan hệ giữa giảng viên – sinh viên, quan hệ giữa sinh viên – sinh viên; môi trường tự nhiên – xã hội thể hiện ở các yếu tố sinh thái, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, ở nội

quy, quy chế, kế hoạch, chương trình giảng dạy và học tập... mà tiết lên lớp phải tuân thủ. Xây dựng môi trường lớp học là xây dựng hai loại môi trường (hay không gian lớp học) kể trên nhằm tạo điều kiện cho giảng viên dạy tốt, sinh viên học tốt. Đây là trách nhiệm của nhà trường, nhưng trước hết và trên hết là trách nhiệm của giảng viên và sinh viên trong tiết lên lớp.

Xét theo góc độ thứ hai, dạy học tập trung vào người học đang là xu thế trong cải cách giáo dục đào tạo hiện nay. Tinh thần cơ bản của quan điểm này là dạy học nhằm kích thích thái độ học tập tích cực của người học, tức làm cho người học phát huy ở mức cao tất cả các chức năng tâm lý như muốn học (nhu cầu học tập), thích học, ham học, có niềm vui trong học tập (hứng thú học tập), khi học thì tập trung chú ý (trạng thái học tập tốt), suy nghĩ sâu sắc các vấn đề học tập, đề xuất thắc mắc (thực hiện các thao tác trí tuệ), cần cù, chăm chỉ học tập, hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập được đề ra (ý thức trách nhiệm, phẩm chất nhân cách sinh viên)... Nếu coi trung tâm của hoạt động dạy học trong lớp học ở đại học là sinh viên, là hoạt động học tập của sinh viên thì tất cả các thành tố trong cấu trúc của quá trình dạy học nêu trên (MT, M, N, P, GV) đều là những yếu tố bên ngoài tác động đến sinh viên. Chúng tạo nên môi trường học tập của sinh viên trong tiết lên lớp. Trong hội thảo khoa học tâm lý giáo dục toàn quốc diễn ra tại thành phố Cần Thơ (ngày 13-14/7/2013) với chủ đề “Tâm lý học và vấn đề cải thiện môi trường giáo dục hiện nay”, GS.TS. Phạm Minh Hạc chỉ ra rằng khái niệm hay phạm trù môi trường giáo dục trong hội thảo này chủ yếu hiểu dưới góc độ tác động giáo dục, tác động

sự phạm từ ngoài vào người học, được người học tiếp nhận.

Như vậy có thể nói, *môi trường học tập của sinh viên* trong tiết lên lớp bao gồm toàn bộ những yếu tố bên ngoài tác động đến sự học của sinh viên diễn ra trong lớp học. Môi trường học tập đó được tạo bởi những yếu tố thuộc không gian lớp học (MT), M, N, P và nhân cách GV. Kể cả bản thân SV, với những đặc điểm tâm sinh lý đang có cũng được coi là yếu tố tác động bên trong của họ [J.M. Denomme & M. Roy, dẫn theo Thái Duy Tuyên, 2008]. Chất lượng, hiệu quả học tập của sinh viên trong các tiết lên lớp phụ thuộc vào chất lượng của tất cả các yếu tố tác động đến sinh viên, được sinh viên tích cực tiếp nhận kể trên.

2. Biện pháp xây dựng môi trường học tập trong lớp học

Ở các trường đại học Việt Nam hiện nay chương trình dạy học đang chuyển dịch từ niên chế sang tín chỉ. Do vậy, môi trường học tập cũng đang chuyển dịch dần từ môi trường học tập trong lớp học theo niên chế sang môi trường học tập trong lớp học theo tín chỉ. Dù dạy học trong môi trường lớp học nào thì ngoài những điểm riêng, xây dựng môi trường học tập cho sinh viên cũng có những điểm chung. Từ môi trường học tập nêu trên, xây dựng môi trường học tập thuận lợi cho sinh viên trong các tiết lên lớp là quá trình lựa chọn, sử dụng tổng hợp các biện pháp nhằm điều khiển, điều chỉnh tất cả các yếu tố tác động đến và làm cho sinh viên tích cực học tập. Đó là những biện pháp xây dựng môi trường không gian lớp học; xây dựng mục tiêu/yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung, lựa chọn phương pháp, phương tiện, hình thức tổ

chức lớp học và cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên; bồi dưỡng nhân cách giảng viên và sinh viên.

2.1. Xây dựng môi trường không gian lớp học

Xây dựng môi trường không gian lớp học có thể được thực hiện với nhiều biện pháp. Điều khiển, điều chỉnh các yếu tố sinh học, vật lý... (ví dụ nhiệt độ, ánh sáng, âm thanh, sắp xếp hoặc ổn định vị trí ngồi học cho cá nhân, nhóm sinh viên) cho phù hợp là công việc đầu tiên khi bước vào lớp. Tuân thủ những điều quy định về việc sử dụng phòng học, bao gồm những quy định về vệ sinh, sử dụng bàn ghế trang thiết bị trước, trong và sau tiết học là biện pháp để có không gian lớp học tiện lợi. Một không gian lớp học tràn đầy ánh sáng thoáng mát, lớp học được vệ sinh sạch sẽ, bàn ghế và các trang thiết bị học tập được sắp đặt một cách khoa học, thuận tiện cho giảng dạy, học tập sẽ tạo cho người học cảm giác thoải mái, sẵn sàng tham gia và hợp tác cùng nhau trong học tập. Có những biện pháp làm cho sinh viên biết quan tâm, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. Những biện pháp này gắn liền với các biện pháp xây dựng tập thể sinh viên vững mạnh, xây dựng tập thể sinh viên tự quản. Xây dựng môi trường tâm lý sư phạm thuận lợi bằng những cách thức tạo nên sự quan tâm lẫn nhau giữa giảng viên với sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên, sinh viên với môn học/học phần và việc học tập môn học/học phần. Trong lớp học mà giảng viên có những hành vi, cử chỉ thể hiện sự quan tâm, sự tôn trọng đối với sinh viên sẽ tạo cho sinh viên tâm lý thoải mái, gần gũi, mến yêu, tin tưởng giảng viên và ngược lại. Ngoài ra, việc xây dựng và thực hiện kế

hoạch, chương trình giảng dạy cho từng tiết lên lớp hợp lý cũng tạo tâm lý thoải mái, tiện lợi cho sinh viên trong học tập.

2.2. Sử dụng các biện pháp kích thích giá trị của mục tiêu, nhiệm vụ học tập cho sinh viên

Công việc đầu tiên có tính định hướng trong quá trình dạy học môn học/học phần là xác định mục tiêu môn học/học phần và cụ thể hóa trong mục tiêu từng phần, chương, bài, tiết lên lớp. Khởi đầu và xuyên suốt quá trình dạy học môn học/học phần có thể sử dụng và cụ thể hóa những biện pháp sau:

– Xác định và làm cho sinh viên ý thức rõ ràng các mục tiêu/yêu cầu cần đạt được, các nhiệm vụ học tập cần thực hiện.

– Làm cho sinh viên ý thức được giá trị của việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

– Cung cấp các điều kiện thực hiện mục tiêu/yêu cầu và nhiệm vụ học tập.

– Làm cho sinh viên tin tưởng vào khả năng thực hiện mục tiêu/yêu cầu, nhiệm vụ của bản thân và có những biện pháp khuyến khích kịp thời sự cố gắng (dù nhỏ) của họ.

2.3. Sử dụng các biện pháp xây dựng và khai thác giá trị của yếu tố nội dung dạy học

Sinh viên chỉ muốn học, thích học những gì mà họ thấy cần thiết, gắn liền với cuộc sống, nghề nghiệp của họ. Giá trị thiết thực của nội dung học tập thể hiện trong môn học/học phần làm nên “cái hay” của môn học/học phần. Cho nên khai thác giá trị tác động của yếu tố nội dung dạy học là biện pháp kích thích thái độ học tập của sinh viên. Muốn vậy, khi xây dựng, phát

triển nội dung môn học/học phần cần lưu ý một số biện pháp sau:

– Khai thác giá trị thực tiễn cuộc sống, thực tiễn nghề nghiệp của nội dung học vấn trong các tài liệu giảng dạy và học tập;

– Khai thác vốn sống của sinh viên có liên quan đến nội dung học tập;

– Khai thác và cập nhật thông tin có liên quan đến vấn đề học tập trong quá trình giảng dạy môn học/học phần;

– Hướng dẫn sinh viên cách tìm tòi, tra cứu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và giao những nhiệm vụ học tập sao cho sinh viên phải tiến hành các biện pháp tìm tòi tra cứu thông tin có liên quan đến nội dung môn học.

2.4. Lựa chọn, vận dụng phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học

Một khi đã xác định rõ ràng mục tiêu và xây dựng nội dung dạy học hợp lý thì thành công của tiết lên lớp lại tùy thuộc vào sự lựa chọn, vận dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học. Cho nên để khai thác giá trị của việc sử dụng phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học trong xây dựng môi trường học tập thuận lợi cho sinh viên cần lưu ý:

– Tìm hiểu và xác định các căn cứ để lựa chọn, vận dụng hợp lý các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học. Khi lựa chọn, vận dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học cần dựa vào các căn cứ: tác dụng/giá trị hay ưu điểm của các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học; mục tiêu cần đạt; nội dung học vấn sinh viên cần nắm vững; đặc điểm của sinh viên nhất là trình độ học tập môn học; cơ sở vật chất, phương

tiện kỹ thật và các điều kiện dạy học khác và trình độ của bản thân nhất là trình độ xây dựng và sử dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học.

– Luôn cải tiến, đổi mới các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên. Việc cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học đại học hiện nay đang diễn ra theo các hướng: 1) Cải tiến, đổi mới việc sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống bằng cách tăng cường, tận dụng tối đa mặt tích cực của mỗi phương pháp sử dụng và sử dụng phối hợp hợp lý các phương pháp dạy học với nhau; 2) Nghiên cứu, vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại nhằm tối ưu hóa quá trình dạy học môn học.

2.5. Chú ý giữ gìn sự mẫu mực về nhân cách của giảng viên

Sự mẫu mực về nhân cách giảng viên cũng là sức thu hút đối với sinh viên. Một giảng viên nhiệt tình, tận tâm với nghề nghiệp, biết quan tâm, thương yêu sinh viên, cách ăn mặc, cư xử mẫu mực, phù hợp với nghề giáo, giỏi về chuyên môn, về nghiên cứu khoa học... sẽ tạo nên sự kính trọng, yêu mến và tin tưởng nơi sinh viên. Nhân cách đó không chỉ là yếu tố kích thích thái độ học tập tích cực của sinh viên trong quá trình giảng dạy (kính yêu giảng viên dễ yêu thích môn giảng viên giảng dạy) mà còn là tấm gương sáng cho sinh viên noi theo.

2.6. Quan tâm giáo dục nhân cách toàn diện cho sinh viên

Quan tâm giáo dục nhân cách toàn diện cho sinh viên nhằm tạo động lực thúc đẩy bên trong cho quá trình học tập bằng

cách: làm cho sinh viên ý thức được vai trò của môn học/học phần đối với hoạt động lao động nghề nghiệp của bản thân sau này, ý thức được vai trò của thái độ học tập tích cực đối với kết quả học tập môn học, bồi dưỡng khả năng tự học, tự kích thích thái độ học tập tích cực của bản thân sinh viên để tạo yếu tố quyết định trực tiếp cho sự thành công trong học tập, bồi dưỡng những phẩm chất nhân cách cần thiết cho sự học như ý thức trách nhiệm, tinh thần hợp tác, cạnh tranh lành mạnh... trong học tập. Đặc biệt, tiếp tục giúp sinh viên phát triển khả năng sử dụng thành thạo các thao tác và các phẩm chất trí tuệ để giúp sinh viên có thói quen tư duy một cách có hiệu quả.

Trên đây là những biện pháp chung trong xây dựng môi trường học tập. Tùy từng trường hợp dạy học để có những biện pháp xây dựng môi trường học tập cho sinh viên một cách cụ thể. Dưới đây xin chia sẻ hai kinh nghiệm nhỏ:

Xây dựng nhóm lớp học phân tự quản

Xây dựng và quản lý môi trường học tập trong lớp học theo tín chỉ hiện nay đang phải đối mặt với những khó khăn do đặc điểm của lớp học này. Khác với lớp học được tổ chức theo niên chế (mỗi lớp học đã là một tập thể sinh viên tự quản); nhóm lớp học theo tín chỉ thường bao gồm sinh viên của các khóa học, chuyên ngành học (cũng tức là sinh viên của các tập thể) khác nhau (nhất là trong những nhóm lớp học những học phần chung). Giảng viên khó quản lý việc chuyên cần và thái độ tích cực học tập trên lớp của sinh viên, nhất là những nhóm lớp có sĩ số sinh viên quá đông dẫn đến tình trạng sinh viên vắng mặt nhiều, thậm chí vi phạm quy định về

số tiết có mặt trên lớp, nhưng vẫn đạt điểm học phần cao.... Những khó khăn trên ít gặp trong lớp học theo niên chế. Để khắc phục khó khăn này, các biện pháp xây dựng nhóm lớp tự quản đã được chúng tôi nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả. Mục đích của biện pháp này nhằm phát huy khả năng tự quản, khả năng làm chủ của sinh viên trong xây dựng môi trường học tập tích cực. Kinh nghiệm này đã được tiến hành như sau:

– Hình thành cơ cấu và ban tự quản của nhóm lớp ngay từ buổi học đầu tiên của học phần (cơ cấu và ban tự quản này sẽ tự giải tán khi học phần kết thúc). Tùy sĩ số để phân sinh viên thành các nhóm học tập. Mỗi nhóm có khoảng từ 6 đến 10 sinh viên. sinh viên đề cử nhóm trưởng và trưởng lớp để có ban tự quản của lớp (bao gồm lớp trưởng và các nhóm trưởng) thay vì chỉ cử trưởng lớp như bấy lâu nay. Để việc quản nhóm và tổ chức dạy học nhóm thuận lợi, cho sinh viên tự chọn nhóm và quy định vị trí của các nhóm sinh viên trong phòng học.

– Thỏa thuận trước nội dung công việc cần tự quản trong các buổi học và cách thức tự quản như: phân công (lớp trưởng phân công và điều hành chung) các nhóm lần lượt quản lớp (theo từng buổi học trên lớp) thực hiện tốt các công việc như sắp xếp bàn ghế, vệ sinh lớp học, bật và tắt đèn, quạt, hỗ trợ giảng viên chuẩn bị phương tiện, máy móc giảng dạy... từ đầu đến cuối buổi học theo yêu cầu. Ngoài ra nhóm phải tự quản trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập mà nhóm được phân công.

– Quy định và hướng dẫn cách quản lý và đánh giá thái độ học tập của các thành viên trong nhóm. Một cách đã được

sử dụng hiệu quả là: Trên cơ sở nhóm ban đầu được hình thành từ việc cho sinh viên tự chọn, giảng viên cân đối, điều chỉnh lại và hình thành các nhóm chính thức; gửi cho các nhóm trưởng bản danh sách của nhóm. Tham khảo bảng danh sách nhóm dưới đây:

Tên nhóm:

S	Họ	Mã	Thái độ học											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	...		
T	tên	số												
T		SV												
1	+	V	*	P								

– Quy định hai tiêu chí chủ yếu trong đánh giá mỗi thành viên: Tiêu chí chuyên cần (biểu hiện qua sự có mặt) và tiêu chí tích cực (biểu hiện qua việc tham gia hoạt động). Quy định những ký hiệu tối thiểu trong đánh giá theo hai tiêu chí cho mỗi thành viên của nhóm trong từng buổi học trên lớp hoặc làm việc nhóm (cột 1, 2, 3 ... tương ứng các buổi học). Ví dụ “+” chỉ sinh viên có mặt, “V” chỉ sinh viên vắng không phép, “P” chỉ sinh viên vắng có phép, “*” chỉ sinh viên có mặt và tích cực tham gia hoạt động trên lớp/nhóm hoặc kết quả tham gia tốt.

Lựa chọn, vận dụng nhiều hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên và có những biện pháp khuyến khích kịp thời những cố gắng tích cực của họ

Có những biện pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập khách quan, công bằng, toàn diện, thường xuyên liên tục và bằng nhiều hình thức cũng là biện pháp kích thích thái độ học tập tích cực cho sinh viên. Để việc đánh giá kết quả học tập học phần của sinh viên thực sự là biện pháp tích cực hóa hoạt động học tập của họ, một số kinh nghiệm đã được thực hiện như sau:

– Xác định các yêu cầu trong mục tiêu đánh giá kết quả học tập học phần một cách rõ ràng làm căn cứ cho đánh giá: yêu cầu nắm vững kiến thức; yêu cầu luyện tập, rèn luyện kỹ năng và yêu cầu về thái độ đối với vấn đề học tập và thực hiện nội quy, quy chế trong học tập.

– Sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong các tiết lên lớp thường được chúng tôi thực hiện bằng cách cho cá nhân hoặc nhóm sinh viên thực hiện các bài tập nhỏ (trả lời một câu hỏi, ghi ý kiến thảo luận một vấn đề...) trên giấy nháp (có ghi họ tên và mã số sinh viên) trong khoảng vài phút trên lớp rồi thu lại. Cách làm này có hai tác dụng chính. Một, coi đây là biện pháp giúp giảng viên có thông tin phản hồi ngay về kết quả học tập của sinh viên để điều chỉnh kịp thời, phù hợp quá trình giảng dạy trên lớp. Hai, từ tên của sinh viên ghi trên sản phẩm, giảng viên có thể quản lý được sự có mặt của sinh viên mà không cần mất thời gian điểm danh trên lớp. Ngoài ra, khi cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc nhóm, giảng viên có thể tranh thủ quan sát nhanh và ghi nhận sự chuyên cần (qua sĩ số), sự tích cực của sinh viên các nhóm. Bằng những cách này, mặc dù tốn thêm ít thời gian ở nhà cho việc xử lý thông tin, song giảng viên có thể nắm được sự chuyên cần và tích cực của sinh viên trên lớp (kể cả lớp học có sĩ số khá đông). Chúng tôi cũng coi đây là biện pháp nêu gương để các nhóm đánh giá các thành viên trong nhóm một cách khách quan, công bằng hơn, giảm thiểu tình trạng vì nể nang mà nhóm học tập thường đánh giá kết quả học tập của các thành viên theo kiểu “cá mè một lứa”.

Ngoài những bài tập nhỏ được thực hiện trên lớp, chúng tôi còn giao và hướng dẫn cá nhân hoặc nhóm thực hiện những bài tập lớn hơn bằng cách tự tìm tòi, tra cứu thông tin để giải quyết một vấn đề học tập nào đó. Kết quả của bài tập thể hiện bằng một bài báo cáo trước lớp hoặc một sản phẩm nộp cho giảng viên. Qua đánh giá những kết quả này, giảng viên không chỉ có cơ sở điều khiển, điều chỉnh quá trình dạy học học phần mà còn có cơ sở để khuyến khích sinh viên về thái độ học tập, dù chỉ là một kỹ thuật nhỏ như nêu tên những sinh viên, nhóm sinh viên chuyên cần, tích cực hoặc có sản phẩm đạt kết quả tốt... thay vì khiển trách những vi phạm của họ. Đánh giá định kỳ được thực hiện qua bài kiểm tra giữa kỳ và thi hết môn.

– Sử dụng tổng hợp các kênh đánh giá để đánh giá kết quả học tập cuối cùng của học phần, trong đó có sử dụng kết quả đánh giá của nhóm học tập. Kết quả học tập cuối cùng của học phần là tổng kết quả của điểm đánh giá kết quả qua bài thi hết môn (chiếm 50% điểm số), điểm đánh giá sự chuyên cần trong học tập (qua đánh giá của nhóm và giảng viên) chiếm 25% điểm số, điểm đánh giá qua bài kiểm tra giữa kỳ (chiếm 25% điểm số). Ngoài ra còn sử dụng điểm thưởng nhằm khuyến khích những sinh viên tích cực và có sản phẩm hoạt động tốt.

Những biện pháp nêu trên đã giúp cho nhóm lớp học theo tín chỉ được tiến hành thuận lợi, sinh viên tích cực học tập hơn, giảm thiểu số sinh viên vắng tiết, đặc biệt là tạo nên không gian lớp học thân thiện, cởi mở với tinh thần làm chủ lớp học của sinh viên.

**BUILDING LEARNING ENVIRONMENT IN THE CLASSROOM
FOR STUDENTS – AWARENESS AND SOLUTIONS**

Bui Thi Mui

Can Tho University

ABSTRACT

The classroom is the most important environment that directly affects the learning outcomes of students. Building a favorable learning environment in the classroom for students is an important factor that determines the quality and efficiency of learning. Construction of the classroom environment for students includes building classroom space, using measures to stimulate the value of learning targets and tasks for students, using methods to develop and explore the value of teaching contents, selection, applying methods, means and forms of organizing teaching, and preserving the exemplary personality of teachers, concerns about a comprehensive education for students, building self-managed learning groups, using various assessment forms of student learning outcomes and having measures to encourage active efforts of students.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Hiền và các cộng sự (2001), *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa.
- [2] Bùi Thị Mùi (2011), *Giáo trình Giáo dục học*, NXB Đại học Cần Thơ.
- [3] Hoàng Phê và các cộng sự (1994), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
- [4] Phạm Minh Hạc (2013), “*Cần xây dựng môi trường giá trị - Một môi trường giáo dục*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học *Tâm lý và vấn đề cải thiện môi trường giáo dục hiện nay*, Hội Khoa học Tâm lý giáo dục Việt Nam.
- [5] Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục.